

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh B; có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn M, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh M tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 24/11/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2014 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, mặt khác anh M lại thường xuyên uống rượu say xỉn xô xát với chị H. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng hơn nên từ cuối năm 2014 chị H đã đưa con về Bắc Giang ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn qua lại với nhau nữa. Nay chị H xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ do vậy chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx. Chị H yêu cầu được nuôi con, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 3 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Văn M trình bày: Anh M và chị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống được 02 năm thì anh M đi nước ngoài, còn chị H đưa con về Bắc Giang sinh sống. Do vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi lại không có điều kiện liên lạc, trao đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2017 anh M về nhà và đã nhiều lần tìm gặp động viên chị H để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Hiện tại anh M vẫn còn tình cảm với chị H, do anh M mới bị tai nạn nên anh đề nghị Toà án tạo điều kiện về mặt thời gian để anh M bình phục sức khỏe, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh M đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx. Anh M yêu cầu được nuôi con chung, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, anh M không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh M không yêu cầu giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Chị H và anh M tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn, vợ chồng về quê chị H ở Bắc Giang sinh sống đến năm 2019 thì về nhà anh M ở T, Tiên Lãng ở, tuy nhiên vợ chồng chỉ chung sống được vài tháng thì chị H bỏ về Bắc Giang. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh M hay uống rượu. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh M, địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx. Từ năm 2021 đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, còn anh M bị tai nạn giao thông cuối năm 2021, hiện không có công việc, thu nhập. Địa phương đề nghị căn cứ vào nguyện vọng của cháu L để giải quyết về phần con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Ngô Văn M có nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Ngô Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn M tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị H có yêu cầu ly hôn thì anh M cũng đồng ý. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

[3] Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx, cả chị H và anh M đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, cuối năm 2021 anh M bị tai nạn giao thông, không có việc làm thu nhập, trong khi đó chị H là người có công việc, thu nhập ổn định. Thực tế từ năm 2019 đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con cho thấy chị H là người có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi cũng như nguyện vọng được ở với mẹ của con. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Thuỳ L, sinh ngày 07/10/20xx cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006211 ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

